

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 581/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Lý Văn T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi làm việc hiện nay: Văn phòng Luật sư T, địa chỉ: số 8A, ngách 149, ngõ 65 đường D, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

- **Chị Hứa Thị L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn T và chị Hứa Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng ngày 20/3/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân và cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng. Anh T hiện đang làm việc tại Văn phòng Luật sư T, địa chỉ: số 8A, ngách 149, ngõ 65 đường D, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội nên anh T và chị L thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận C giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh T và chị L xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản (động sản và bất động sản): Anh T và chị L thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh T và chị L cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Văn T và chị Hứa Thị L.

- *Về con chung:* Anh T và chị L xác nhận không có con chung.

- *Về tài sản (động sản và bất động sản):* Anh T và chị L thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ:* Anh T và chị L cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lý Văn T nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006402 ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận C. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận C;*
- *Chi cục THADS quận C;*
- *UBND xã T, huyện H,*
tỉnh Cao Bằng;
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Chu Tuấn Anh